

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa người yêu cầu:

- Ông Trần Quang P, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: 3275 ½ C, Ca, Hoa Kỳ

Tạm trú: K85/17 đường L, tổ 61, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Bà Lê Nguyên K, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: 01/3 đường C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Tạm trú: 137/20 đường N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Công văn số: 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 26 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Ông Trần Quang P, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: 3275 ½ C, Ca , USA

Tạm trú: K85/17 đường L, tổ 61, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Bà Lê Nguyên K, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: 01/3 đường C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Tạm trú: 137/20 đường N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K thuận tình ly hôn

Về con chung: Ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K xác định không có con chung

Về tài sản chung: Ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K xác định không có tài sản chung

Về nợ chung: Ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K xác định không có nợ chung

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K đã nộp tại biên lai số 001649 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Quang P và bà Lê Nguyên K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực P luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPĐN;
- UBND TP T, tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Danh